

Số: 2976/KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 1939/BGDĐT-GDPT ngày 15/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đối tượng tuyển sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2026-2027;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, mạng lưới trường, lớp các trường phổ thông dân tộc nội trú và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng biên giới.
- Tạo nguồn nhân lực chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tuyển đúng đối tượng, chọn được học sinh có phẩm chất, năng lực, đảm bảo nhu cầu và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.
- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy định, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn).

- Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định cấp có thẩm quyền. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

d) Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại các mục a, b, c ở trên nhỏ hơn chỉ tiêu tuyển sinh của trường PTDTNT thì tuyển học sinh là người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại tỉnh Đồng Nai tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh theo quy định cấp có thẩm quyền.

2. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên trường	Chỉ tiêu
1	PTDTNT THPT tỉnh Đồng Nai	Lớp 10: 175
2	PTDTNT THPT Bình Phước tỉnh Đồng Nai	Lớp 10: 140
3	PTDTNT THCS và THPT Điều Ong tỉnh Đồng Nai	Lớp 6: 70
		Lớp 10: 70
4	PTDTNT THCS và THPT Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai	Lớp 6: 70
		Lớp 10: 105
5	PTDTNT THCS liên huyện Tân Phú - Định Quán, xã Tân Phú	Lớp 6: 70
6	PTDTNT THCS Điều Xiêng, xã Xuân Định	Lớp 6: 140
7	PTDTNT THCS Đồng Phú, xã Đồng Phú	Lớp 6: 70
8	PTDTNT THCS Bình Long, phường Bình Long	Lớp 6: 70
9	PTDTNT THCS Lộc Ninh, xã Lộc Ninh	Lớp 6: 70
10	PTDTNT THCS Bù Đốp, xã Thiện Hưng	Lớp 6: 70

b) Địa bàn tuyển sinh: Các trường PTDTNT tuyển sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Phần II, mục 1 của Văn bản này tuyển sinh trong phạm vi toàn tỉnh (không giới hạn địa giới hành chính).

3. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Phần II mục 1 của Văn bản này.
- Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ GDĐT theo quy định hiện hành.

b) Hồ sơ dự tuyển

- Tuyển sinh trung học cơ sở

+ Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước học sinh, địa chỉ thường trú;

+ Học bạ cấp tiểu học, hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Giấy xác nhận ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Đơn dự tuyển vào lớp 6 vào trường PTDTNT.

- Tuyển sinh trung học phổ thông

- + Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước, địa chỉ thường trú;
- + Học bạ cấp trung học cơ sở;
- + Giấy xác nhận ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Đơn dự tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

5. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Phần II, mục 1 Văn bản này đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ trên quy mô toàn quốc đối với các kì thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng GDĐT chọn cử, được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học phổ thông.

c) Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Phần II, mục 1 Văn bản này đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học cơ sở.

6. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm.

7. Điểm xét tuyển sinh vào lớp 6

a) Điểm cộng của học sinh là tổng số điểm được tính theo kết quả xếp loại giáo dục của cả năm học lớp 5, cụ thể:

- Học sinh được xếp loại Hoàn thành xuất sắc: 10 điểm
- Học sinh được xếp loại Hoàn thành tốt: 9 điểm
- Học sinh được xếp loại Hoàn thành: 8 điểm

b) Điểm xét tuyển bằng tổng số điểm đánh giá xếp loại giáo dục cả năm học của năm lớp 5 cộng với điểm cộng cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

Trường hợp nếu có nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng số điểm đánh giá xếp loại giáo dục cả năm học của năm lớp 4 để tính điểm trung bình xếp từ cao xuống thấp.

8. Đối với tuyển sinh vào lớp 10:

a) Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và kết quả học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập tốt: 10 điểm;
- Kết quả rèn luyện khá, kết quả học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập khá: 9 điểm;
- Kết quả rèn luyện khá, kết quả học tập khá: 8 điểm;
- Kết quả rèn luyện đạt, kết quả học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập đạt: 7 điểm;
- Kết quả rèn luyện khá, kết quả học tập đạt hoặc kết quả rèn luyện đạt, kết quả học tập khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS và Điểm cộng thêm cho chế độ ưu tiên.

Nếu học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

9. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh được quy định tại Mục 10 của Văn bản này và điểm xét tuyển tổ chức xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

10. Quy định tỷ lệ tuyển sinh ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác.

a) Học sinh dân tộc thiểu số ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại Phần II mục 1: Tuyển 30% chỉ tiêu.

b) Học sinh dân tộc thiểu số ở xã, phường khu vực II, I thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại Phần II mục 1: Tuyển 60% chỉ tiêu.

c) Học sinh người Kinh ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại Phần II mục 1: Tuyển không quá 10% chỉ tiêu.

d) Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu tuyển sinh tại mục c, thì tuyển sinh đối tượng ở mục a, b (ưu tiên mục a) cho đến khi đủ chỉ tiêu; trường hợp tuyển mục a không đủ chỉ tiêu thì tuyển sinh ở mục b cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

đ) Trường hợp tuyển sinh ở mục a, b, c, d không đủ chỉ tiêu tuyển sinh thì tuyển học sinh là người DTTS thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại tỉnh Đồng Nai tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh cho đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

11. Thời gian tổ chức tuyển sinh

Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh khi Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường PTDTNT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường PTDTNT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường PTDTNT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6, lớp 10 đối với các đơn vị trực thuộc.

- Nhận, kiểm tra hồ sơ, kết quả xét tuyển của các đơn vị trực thuộc.

- Ban hành quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với các đơn vị trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân các xã/phường

- Chỉ đạo các trường Tiểu học trên địa bàn, thông báo đến phụ huynh và học sinh về các quy định về tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT năm học 2026 - 2027; tạo điều kiện và hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT cấp THCS theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo trường PTDTNT trực thuộc xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 trình UBND xã/phường phê duyệt.

- Yêu cầu trường PTDTNT trên địa bàn nhập dữ liệu danh sách học sinh đăng ký dự tuyển theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; nộp hồ sơ, biên bản, tổng hợp dữ liệu, kết quả xét tuyển để được phê duyệt theo quy định.

3. Đối với các Trường PTDTNT THCS

- Căn cứ văn bản tuyển sinh tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh, học sinh được biết về công tác tuyển sinh đặc biệt chỉ tiêu tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh.

- Thông báo, phổ biến đến toàn thể phụ huynh và học sinh các quy định về công tác tuyển sinh; chủ trì hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 được quy định.

- Tham mưu UBND xã/phường thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần tuyển sinh gồm Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Hướng dẫn, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển.

- Nhập dữ liệu, nộp hồ sơ, kết quả tuyển sinh về UBND xã/phường để được phê duyệt.

- Thông báo kết quả, tiếp nhận học sinh trúng tuyển.

4. Đối với các Trường PTDTNT trực thuộc Sở

- Căn cứ văn bản tuyển sinh tuyên truyền phổ biến đến toàn thể phụ huynh và học sinh về các quy định về công tác tuyển sinh; chủ trì hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 theo quy định.

- Hướng dẫn, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển lớp 6, lớp 10.

- Đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Sở GDĐT phê duyệt. Thành phần tuyển sinh gồm Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Tổ chức xét tuyển, nhập dữ liệu, nộp hồ sơ, kết quả về Sở GDĐT.

- Thông báo kết quả, tiếp nhận học sinh trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường PTDTNT năm học 2026 – 2027 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GDPT-GDPTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Thắng